

Số: 02 /2024/QĐ-PT

Trà Vinh, ngày 21 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long

Các thẩm phán: Ông Lê Thành Trung

Ông Trịnh Hữu Bình

Sau khi xét xử sơ thẩm bản án số 72/2023/DS-ST, ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành có kháng cáo như sau:

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, ông Nguyễn Thành K và ông Nguyễn Trung N kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm số 72/2023/DS-ST, ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông K, ông N về việc yêu cầu hộ ông Đặng Trí D và ông Đặng Minh D1 trả diện tích đất 70,4m² nằm trong tổng diện tích chung 1.228,7m² thuộc thửa 187; diện tích 32,5m² nằm trong tổng diện tích 534,5m² thuộc thửa 183 và diện tích 134,8m² nằm trong tổng diện tích chung 1.920m² thuộc thửa 798 cùng tọa lạc ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm vào ngày 20 và 21/02/2024 người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Thành S xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thành K và ông Nguyễn Trung N.

Bị đơn ông Đặng Trí D và ông Đặng Minh D1 đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án sơ thẩm số 72/2023/DS-ST, ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số

131/2023/TLPT-DS, ngày 02/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa:

Nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Thành K, sinh năm 1958

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Thành K: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1959; địa chỉ ấp V, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Ông Nguyễn Trung N, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Trung N: Ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1967. Địa chỉ ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn:

- Ông Đặng Trí D, sinh năm 1985

- Ông Đặng Minh D1, sinh năm 1960

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969

- Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Chị Nguyễn Thị Như Ý, sinh năm 1986

- Chị Nguyễn Thị Như N2, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh

- Anh Mai Quốc D2, sinh năm 1982

- Bà Đoàn Thị K1, sinh năm 1961

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành K là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho ông **Nguyễn Thành K.**

Ông **Nguyễn Trung N** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm bằng 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông **Nguyễn Trung N** đã nộp bằng 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004631, ngày 22/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, ông **N** không phải nộp tiếp.

3. Về chi phí thẩm định, định giá và lệ phí cung cấp thông tin: Buộc ông **Nguyễn Thành K** và ông **Nguyễn Trung N** phải chịu bằng 4.288.533 đồng. Ông **K** và ông **N** đã nộp tạm ứng xong nên không phải nộp tiếp.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm cho ông **Nguyễn Thành K**. Buộc ông **Nguyễn Trung N** phải chịu án phí dân sự phúc thẩm bằng 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông **Nguyễn Trung N** đã nộp bằng 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0016731, ngày 01/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Ông **Nguyễn Trung N** được nhận lại số tiền chênh lệch bằng 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

5. Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định pháp luật.

6. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Văn Long